



NHÓM 1-CSDL-BÁO CÁO BTL

Hệ quản trị cơ sở dữ liệu (Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông)

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG



BÁO CÁO BÀI TẬP LỚN
NHẬP MÔN CƠ SỞ DỮ LIỆU
XÂY DỰNG HỆ CƠ SỞ DỮ
LIỆU
QUẢN LÝ KHO HÀNG

Nhóm thực hiện : 01
Nhóm môn học : 01
Giảng viên : Nguyễn Tiến Hùng

HÀ NỘI, THÁNG 03/2023
DANH SÁCH THÀNH VIÊN NHÓM 1:

STT	Họ và tên	MSV	Ghi chú
1	Nguyễn Anh Dũng	B21DCTM021	
2	Bùi Công Duy	B21DCTM023	
3	Nguyễn Thị Kim Ngân	B21DCTM068	Nhóm trưởng
4	Hoàng Thị Phương	B21DCTM078	

I. KỊCH BẢN THỂ GIỚI THỰC

Hiện nay, các doanh nghiệp kinh doanh để đảm bảo được sức cạnh tranh trên thị trường. Họ cần kinh doanh đa dạng mặt hàng, mẫu mã, số lượng và địa điểm. Điều này đã đặt ra một bài toán dành cho nhiều doanh nghiệp kinh doanh khi họ phải quản lý hàng hóa của mình như thế nào chính xác và không thất thoát hàng hóa của mình. Có thể nói đây chính là vấn đề lớn nhất mà các doanh nghiệp cần giải quyết.

Để giải quyết vấn đề trên, nhiều doanh nghiệp quyết định sử dụng các phần mềm quản lý kho, quản lý bán hàng từ các công ty công nghệ với chi phí từ 250.000 VNĐ và không giới hạn tùy vào quy mô và nhu cầu quản lý. Nhưng sẽ không phù hợp với quy mô và tài chính của các doanh nghiệp nhỏ hoặc kinh doanh cá nhân. Việc tự tạo cho mình một CSDL và quản lý chúng bằng các phần mềm của mình sẽ giúp chủ doanh nghiệp có thể dễ dàng kiểm soát được hàng hóa của mình.

1. Ứng dụng của hệ cơ sở dữ liệu quản lý kho hàng quần áo:

Xây dựng hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu phục vụ cho kho hàng:

- Quản lý danh sách sản phẩm.
- Quản lý danh sách nhân viên.
- Quản lý hóa đơn xuất, nhập.
- Quản lý danh sách khách hàng.
- Quản lý nhà cung cấp.
- Quản lý xe vận chuyển.

2. Yêu cầu dữ liệu cần lưu trữ

- Dữ liệu quản lý danh sách sản phẩm:
 - ID sản phẩm (Khóa chính)
 - Tên sản phẩm
 - Loại hàng
 - Chất liệu
 - Màu sắc
 - Size

- Dữ liệu quản lý danh sách nhân viên:
 - ID nhân viên (Khóa chính)
 - Tên nhân viên
 - Ngày sinh
 - Chức vụ
 - Số điện thoại
- Dữ liệu quản lý danh sách khách hàng:
 - ID khách hàng (Khóa chính)
 - Tên khách hàng
 - SĐT
 - Địa chỉ
- Dữ liệu quản lý nhà cung cấp
 - ID nhà cung cấp (Khóa chính)
 - Tên cung cấp
 - Địa chỉ
 - SĐT
- Dữ liệu quản lý xe vận chuyển
 - ID xe(Khóa chính)
 - Biển số xe
 - Tên tài xế
 - SĐT tài xế
- Dữ liệu quản lý hóa đơn xuất:
 - ID hóa đơn-sản phẩm xuất (Khóa chính)
 - ID hóa đơn
 - ID sản phẩm

- Số lượng sản phẩm
- Tổng số lượng
- Giá bán
- ID khách hàng
- ID xe vận chuyển
- Dữ liệu quản lý hóa đơn nhập:
 - ID hóa đơn-sản phẩm nhập (Khóa chính)
 - ID hóa đơn nhập
 - ID sản phẩm
 - Giá nhập
 - Ngày nhập
 - Số lượng
 - Tổng số lượng
 - ID nhà cung cấp

3. Các thao tác trên cơ sở dữ liệu

- Quản lý danh sách sản phẩm:
 - Tra cứu thông tin sản phẩm
 - Thêm sản phẩm mới
 - Xóa sản phẩm
 - Sửa sản phẩm
 - Xuất danh sách sản phẩm
 - Tra số lượng sản phẩm còn lại trong kho

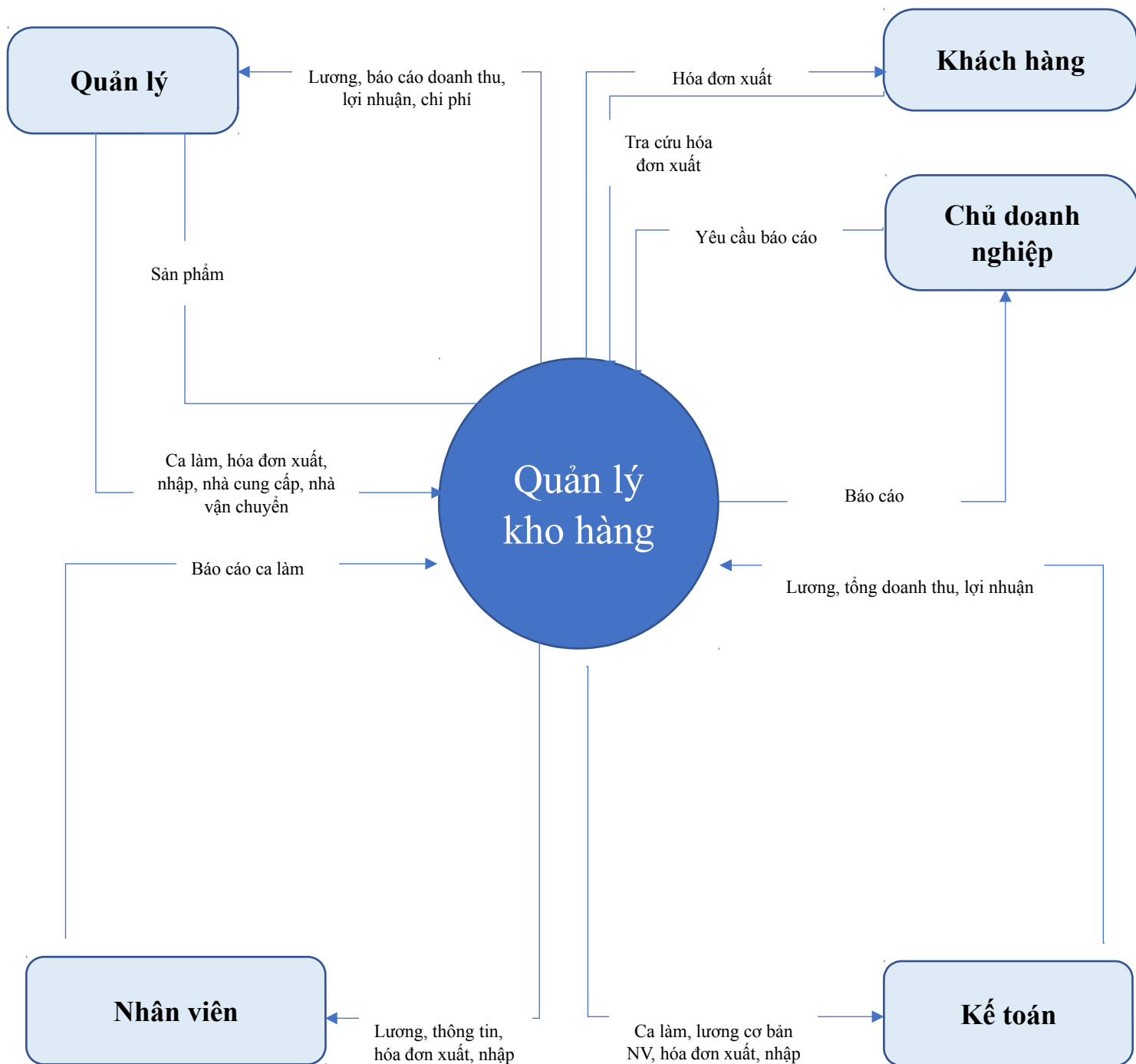
- Quản lý danh sách nhân viên:
 - Tra cứu thông tin nhân viên
 - Thêm nhân viên mới
 - Xóa nhân viên cũ
 - Sửa nhân viên
 - Xuất danh sách nhân viên
 - Lọc danh sách lương nhân viên
- Quản lý danh sách khách hàng:
 - Tra cứu thông tin khách hàng
 - Thêm khách hàng mới
 - Xóa khách hàng
 - Sửa thông tin khách hàng
 - Xuất danh sách khách hàng
 - Lọc danh sách khách hàng
- Quản lý hóa đơn xuất:
 - Tra cứu thông tin hóa đơn xuất
 - Thêm hóa đơn mới
 - Xóa hóa đơn
 - Sửa hóa đơn
 - Xuất danh sách hóa đơn
 - Lọc danh sách hóa đơn theo yêu cầu
- Quản lý hóa đơn nhập:
 - Tra cứu thông tin hóa đơn nhập
 - Thêm hóa đơn mới
 - Xóa hóa đơn
 - Sửa hóa đơn
 - Xuất danh sách hóa đơn

- Lọc danh sách hóa đơn theo yêu cầu
- Quản lý nhà cung cấp
 - Tra cứu thông tin nhà cung cấp
 - Thêm nhà cung cấp mới
 - Xóa nhà cung cấp
 - Sửa nhà cung cấp
 - Xuất danh sách nhà cung cấp
 - Lọc danh sách nhà cung cấp theo yêu cầu
- Quản lý xe vận chuyển:
 - Tra cứu thông tin xe
 - Thêm xe vận chuyển mới
 - Xóa xe dừng hoạt động
 - Xuất danh sách nhà cung cấp
 - Lọc danh sách xe vận chuyển theo yêu cầu

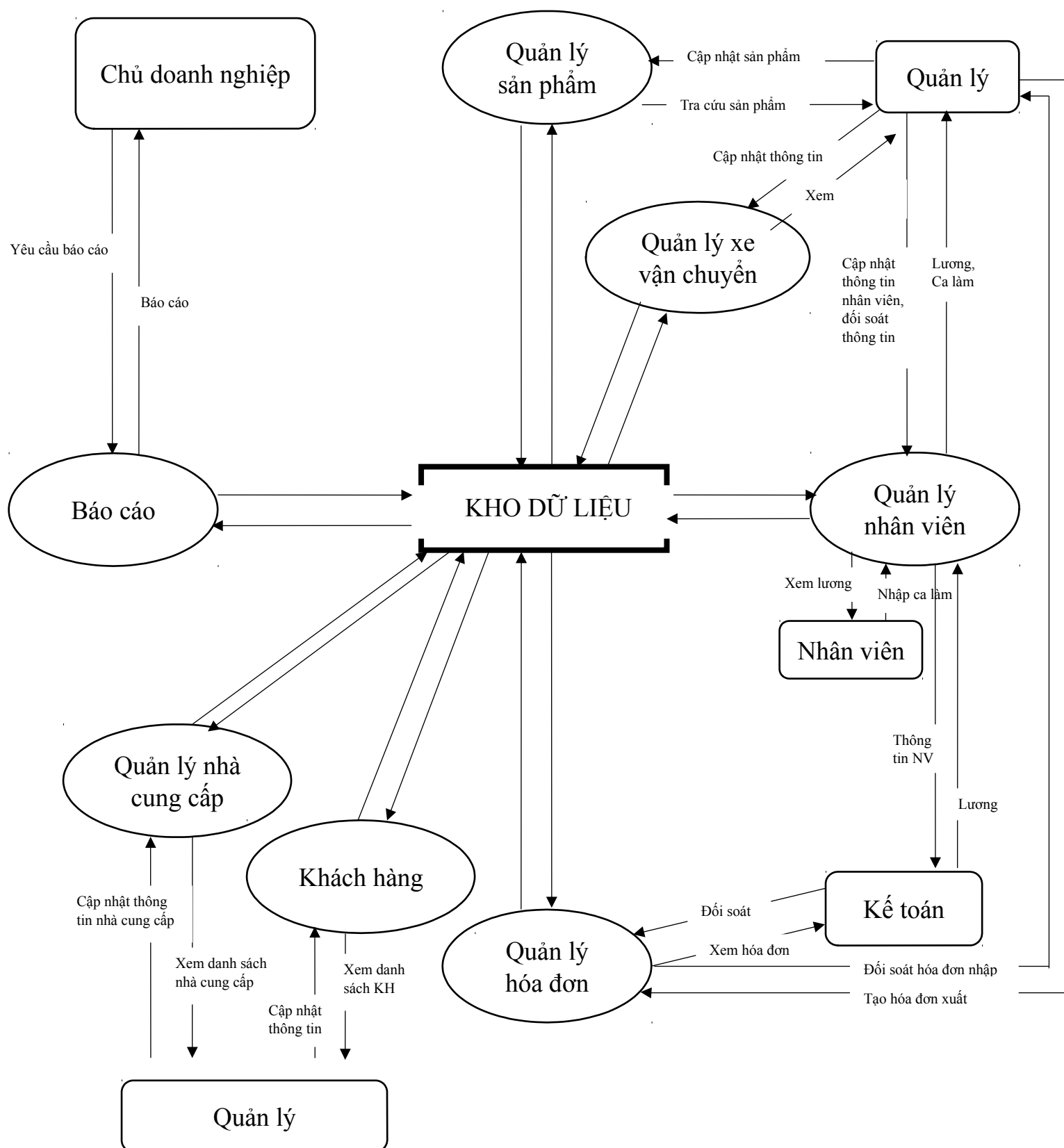
SƠ ĐỒ CHỨC NĂNG HỆ THỐNG



SƠ ĐỒ NGŨ CẢNH HỆ THỐNG



SƠ ĐỒ LUỒNG DỮ LIỆU HỆ THỐNG



II. LƯỢC ĐỒ E - R

1. Mô tả lược đồ

Lược đồ có 9 thực thể trong đó có 1 thực thể liên kết, 8 thực thể mạnh:

- Thực thể liên kết: Phục vụ
- Thực thể yếu: Lương
- Thực thể mạnh: Kho, Nhà cung cấp, Sản phẩm, Nhân viên, Lương, Hóa đơn nhập, Hóa đơn xuất, Khách hàng, Xe vận chuyển

Chi tiết:

Kho có thể nhập nhiều mặt hàng, mặt hàng được nhập bởi kho

Kho có nhiều loại dịch vụ, dịch vụ chỉ được cung cấp bởi kho

Kho có nhiều hóa đơn, hóa đơn chỉ có ở kho

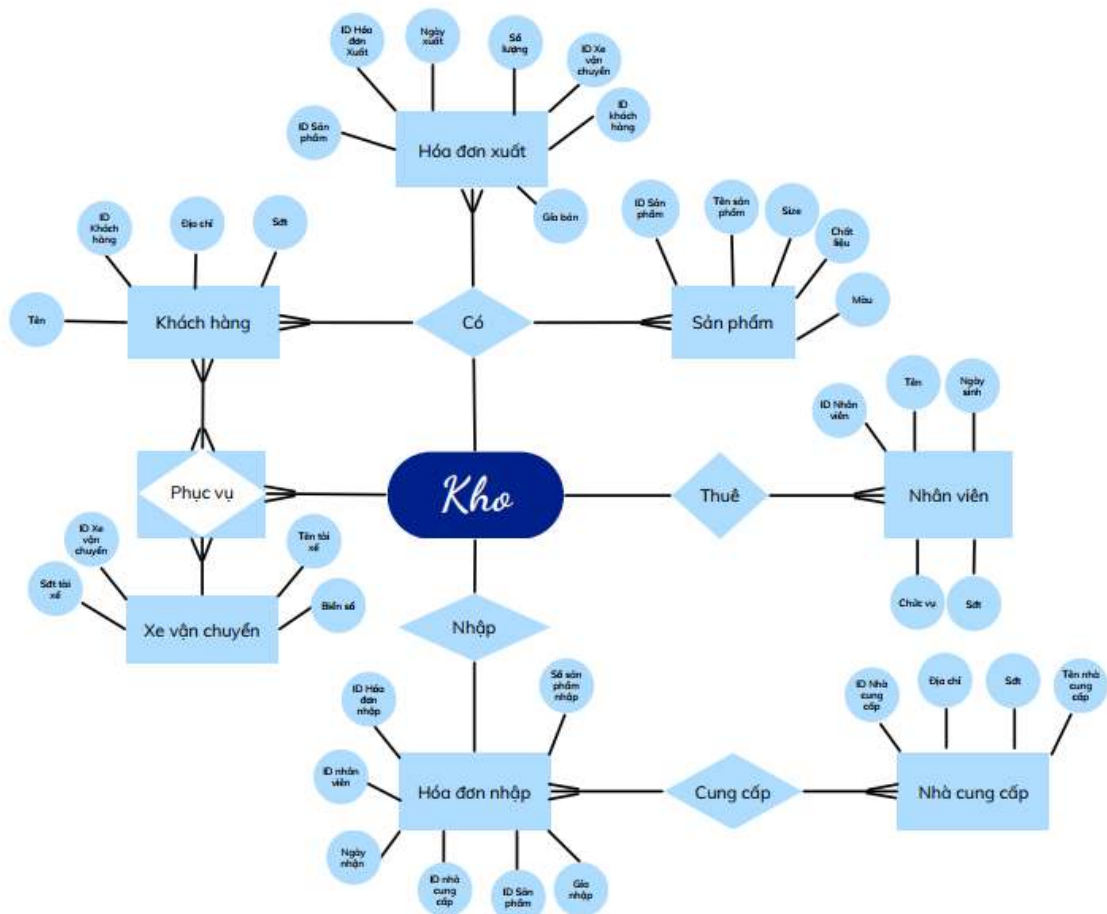
Kho có nhiều nhân viên, nhân viên chỉ làm việc ở kho

Nhà cung cấp cung cấp nhiều mặt hàng, mặt hàng được cung cấp bởi 1 nhà cung cấp

Đối tác vận chuyển cung cấp nhiều xe vận chuyển

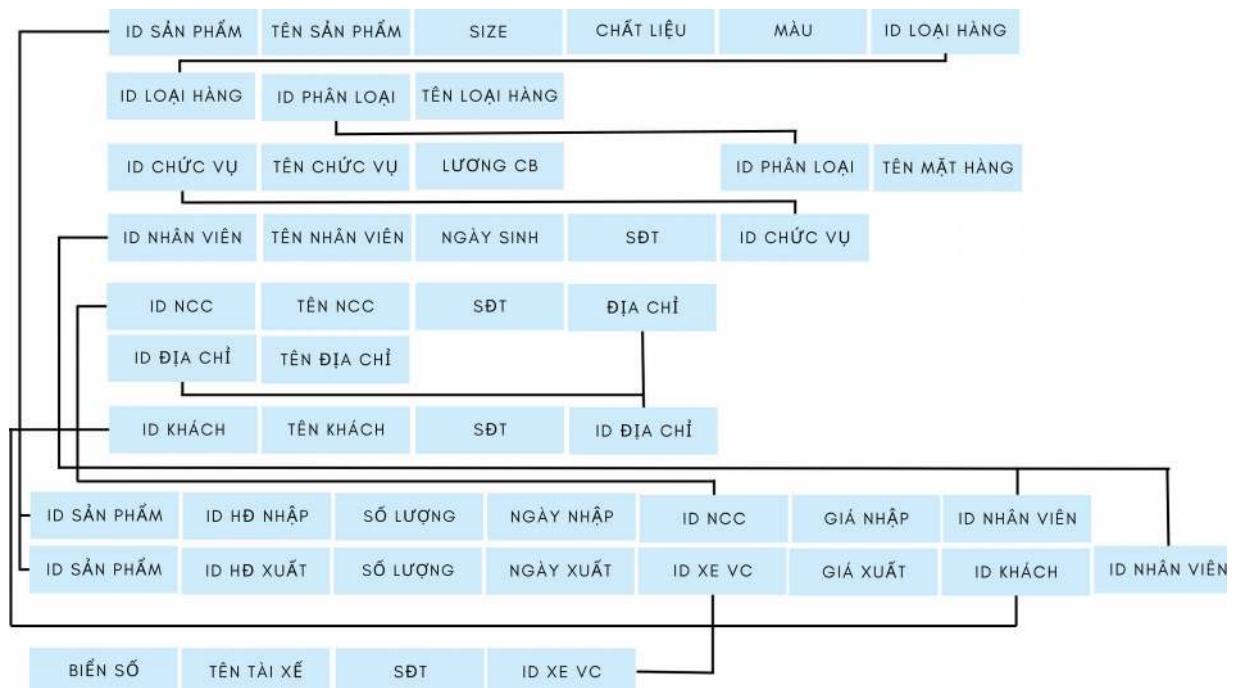
Kho có nhiều khách hàng, khách hàng chỉ nhận hàng bởi kho

2. Lược đồ E - R



III. THIẾT KẾ LOGIC VÀ CHUẨN HÓA

1. Ánh xạ lược đồ E - R sang lược đồ quan hệ



Cơ sở dữ liệu quản lý sản phẩm (bảng: san_pham)

ST T	Tên dữ liệu	Ký hiệu	Kiểu dữ liệu	Lưu ý
------	-------------	---------	--------------	-------

1	ID sản phẩm	Id_san_pham	varchar	Khóa chính
2	Tên sản phẩm	Ten_san_pham	varchar	
3	Loại hàng	Loai_hang	varchar	
4	Chất liệu	Chat_lieu	varchar	
5	Màu sắc	Mau_sac	varchar	
6	Size	Size	Varchar	

Cơ sở dữ liệu quản lý nhân viên (bảng: nhan_vien)

ST T	Tên dữ liệu	Ký hiệu	Kiểu dữ liệu	Lưu ý
1	ID nhân viên	id_nhan_vien	varchar	Khóa chính
2	Tên nhân viên	ten_nhan_vien	varchar	
3	Ngày sinh	ngay_sinh	date	
4	Số điện thoại nhân viên	so_dien_thoai_nhan_vien	varchar	
5	Chức vụ nhân viên	chuc_vu_nhan_vien	varchar	
6	Lương cơ bản	luong_co_ban	integer	

Cơ sở dữ liệu quản lý hóa đơn xuất (bảng: hoa_don_xuat)

ST T	Tên dữ liệu	Ký hiệu	Kiểu dữ liệu	Lưu ý
1	ID hóa đơn xuất	id_hoa_don_xuat	varchar	
2	ID sản phẩm	id_san_pham	varchar	Khóa ngoại tham chiếu tới bảng san_pham
3	ID xe vận chuyển	id_xe_van_chuyen	varchar	khóa ngoại tham chiếu tới bảng xe_van_chuyen
4	Số sản	so_san_pham_x	varchar	

	phẩm xuất	uat		
5	Ngày xuất	ngay_xuat	varchar	

Cơ sở dữ liệu quản lý hóa đơn nhập (bảng: hoa_don_nhập)

ST T	Tên dữ liệu	Ký hiệu	Kiểu dữ liệu	Lưu ý
1	ID hóa đơn nhập	id_hoa_don_nhập	varchar	
2	ID sản phẩm	id_san_pham	varchar	Khóa ngoại tham chiếu tới bảng san_pham
3	ID nhà cung cấp	id_nha_cung_cấp	varchar	Khóa ngoại tham chiếu tới bảng nha_cung_cấp
4	Số sản phẩm nhập	so_san_pham_nhập	varchar	
5	Ngày nhập	ngay_nhập	varchar	

Cơ sở dữ liệu quản lý nhà cung cấp sản phẩm (bảng: nha_cung_cấp)

ST T	Tên dữ liệu	Ký hiệu	Kiểu dữ liệu	Lưu ý
1	ID nhà cung cấp	id_nha_cung_cấp	varchar	Khóa chính
2	Số điện thoại nhà cung cấp	so_dien_thoai_nha_cung_cấp	varchar	
3	Địa chỉ nhà cung cấp	dia_chi_nha_cung_cấp	varchar	

Cơ sở dữ liệu quản lý khách hàng (bảng: khách_hàng)

ST T	Tên dữ liệu	Ký hiệu	Kiểu dữ liệu	Lưu ý
1	ID khách hàng	id_khach_hàng	varchar	Khóa chính
2	Tên khách hàng	ten_khach_hàng	varchar	

3	Số điện thoại khách hàng	so_dien_thoai_khach_hang	varchar	
4	Địa chỉ khách hàng	dia_chi_khach_hang	varchar	

Cơ sở dữ liệu xe vận chuyển (bảng: xe_van_chuyen)

ST T	Tên dữ liệu	Ký hiệu	Kiểu dữ liệu	Lưu ý
1	ID xe vận chuyển	id_xe_van_chuyen	varchar	Khóa chính
2	Biển số	bien_so	varchar	
3	Tên tài xế	ten_tai_xe	varchar	
4	Số điện thoại tài xế	so_dien_thoai_tai_xe	varchar	

Cơ sở dữ liệu hóa đơn khách hàng (bảng: hoa_don_khach_hang)

ST T	Tên dữ liệu	Ký hiệu	Kiểu dữ liệu	Lưu ý
1	ID hóa đơn khách hàng	id_hoa_don_khach_hang	varchar	Khóa chính
2	ID sản phẩm	id_san_pham	varchar	Khóa ngoại tham chiếu tới bảng san_pham
3	Số sản phẩm	so_san_pham	varchar	
4	Ngày bàn	ngay_ban	varchar	
5	ID khách hàng	id_khach_hang	varchar	Khóa ngoại tham chiếu tới bảng khach_hang

- Sản phẩm (ID sản phẩm, Tên sản phẩm, Loại hàng, Chất liệu, Màu, Size)

ID_san_pham → ten_san_pham
ID_san_pham → Loai_hang
ID_san_pham → Chat_lieu
ID_san_pham → Mau
ID_san_pham → Size
Lược đồ đạt chuẩn 3NF

- Nhân viên (ID nhân viên, Tên nhân viên, ngày sinh, số điện thoại nhân viên, chức vụ nhân viên, lương cơ bản)

ID_nhan_vien → ten_nhan_vien
ID_nhan_vien → ngay_sinh
ID_nhan_vien → so_dien_thoai
ID_nhan_vien → chuc_vu_nhan_vien
Chuc_vu_nhan_vien → luong_co_ban
Lược đồ chưa đạt chuẩn 3NF

- Hóa đơn xuất

ID_san_pham_hoa_don_xuat → id_hoa_don_xuat
ID_san_pham_hoa_don_xuat → id_san_pham
ID_san_pham_hoa_don_xuat → so_san_pham_xuat
ID_san_pham_hoa_don_xuat → gia_ban
ID_san_pham_hoa_don_xuat → ngay_xuat
ID_san_pham_hoa_don_xuat → id_xe_van_chuyen
ID_san_pham_hoa_don_xuat → id_khach_hang
Lược đồ đạt chuẩn 3NF

- Hóa đơn nhập

ID_san_pham_hoa_don_nhap → id_hoa_don_nhap
ID_san_pham_hoa_don_nhap → id_san_pham
ID_san_pham_hoa_don_nhap → so_san_pham_nhap
ID_san_pham_hoa_don_nhap → gia_nhap
ID_san_pham_hoa_don_nhap → ngay_nhap
ID_san_pham_hoa_don_nhap → id_nha_cung_cap
Lược đồ đạt chuẩn 3NF

- Nhà cung cấp sản phẩm

ID_nha_cung_cap → ten_nha_cung_cap
ID_nha_cung_cap → so_dien_thoai_ncc
ID_nha_cung_cap → dia_chi_nha_cung_cap
Lược đồ chưa đạt chuẩn 3NF

- Khách hàng

ID_khach_hang → ten_khach_hang

ID_khach_hang → so_dien_thoai_kh
ID_khach_hang → dia_chi_kh
Lược đồ chưa đạt chuẩn 3NF

- Xe vận chuyển
ID_xe_van_chuyen → bien_so
ID_xe_van_chuyen → Ten_tai_xe
ID_xe_van_chuyen → so_dien_thoai_tai_xe
Lược đồ đạt chuẩn 3NF

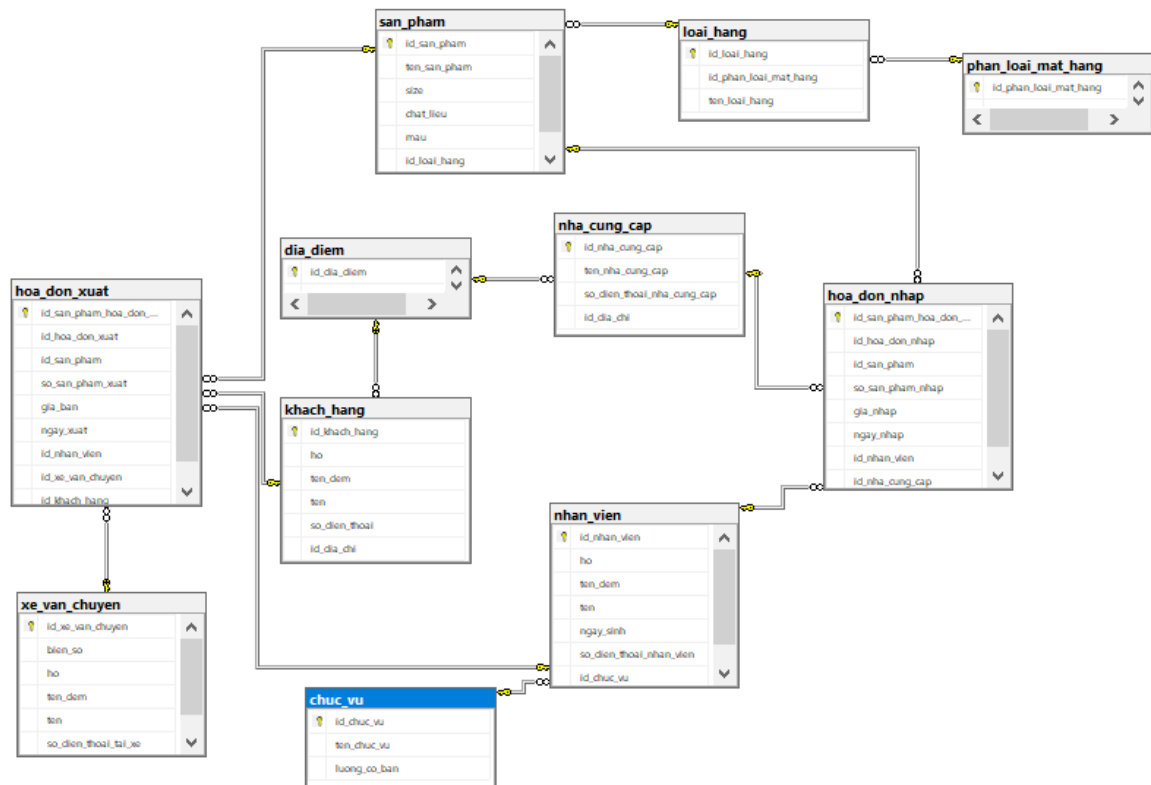
2. Chuẩn hóa lược đồ quan hệ về dạng chuẩn 3NF

Mô hình lược đồ quan hệ có 4 lược đồ chuẩn 3NF và 3 lược đồ chưa chuẩn 3NF. Vì vậy, để đảm bảo các lược đồ quan hệ về dạng chuẩn 3NF ta cần loại bỏ các thuộc tính không nguyên tố, phụ thuộc không đầy đủ, các phụ thuộc bắc cầu

- Nhân viên (ID nhân viên, Tên nhân viên, ngày sinh, số điện thoại nhân viên, chức vụ nhân viên, lương cơ bản)
ID_nhan_vien → ten_nhan_vien
ID_nhan_vien → ngay_sinh
ID_nhan_vien → so_dien_thoai
ID_nhan_vien → chuc_vu_nhan_vien
Chuc_vu_nhan_vien → luong_co_ban
Vi phạm quy tắc “Không được phép có phụ thuộc chức năng bắc cầu” và “Tồn tại thuộc tính không phải là nguyên tố”
Lỗi vi phạm: ID_nhan_vien → chuc_vu_nhan_vien → luong_co_ban
Biện pháp: Tách thuộc tính vi phạm ra lược đồ quan hệ mới và tách các thuộc tính không phải nguyên tố thành các thuộc tính nguyên tố
Ta có 2 lược đồ mới sau khi tách:
+ Nhân viên(ID_nhan_vien, ho, ten_dem, ten, ngay_sinh, so_dien_thoai, id_chuc_vu)
ID_nhan_vien → ten_nhan_vien(ho, ten_dem, ten)
ID_nhan_vien → ngay_sinh
ID_nhan_vien → so_dien_thoai
ID_nhan_vien → id_chuc_vu
+ Chức vụ (ID_chuc_vu, ten_chuc_vu, luong_co_ban)
ID_chuc_vu → ten_chuc_vu
ID_chuc_vu → luong_co_ban

Tương tự như vậy, ta có thêm các lược đồ mới sau khi tách: Địa điểm(ID_dia_diem, Ten_dia_diem),

loai_hang(ID_phan_loai_mat_hang, ten_loai_hang),
Phan_loai_mat_hang(ID_phan_loai_mat_hang, ten)



IV. TẠO BẢNG

1. Tạo bảng danh sách sản phẩm

```

CREATE TABLE san_pham(
    id_san_pham varchar(100) PRIMARY KEY,
    ten_san_pham varchar(100),
    size VARCHAR(100),
    chat_lieu VARCHAR(100),
    mau VARCHAR(100),
    id_loai_hang varchar(100)
    CONSTRAINT fk_san_pham_loai_hang
    FOREIGN KEY (id_loai_hang)
    REFERENCES loai_hang(id_loai_hang)
    on UPDATE CASCADE

```

2. Tạo bảng danh sách nhân viên

```

CREATE table nhan_vien(
    id_nhan_vien varchar(100) PRIMARY KEY,
    ho VARCHAR(100),
    ten_dem VARCHAR(100),
    ten VARCHAR(100),
    ngay_sinh varchar(100),
    so_dien_thoai_nhan_vien VARCHAR(100),
    id_chuc_vu VARCHAR(100)
    CONSTRAINT fk_nhan_vien_chuc_vu
    FOREIGN KEY (id_chuc_vu)

```

REFERENCES chuc_vu(id_chuc_vu)
on UPDATE CASCADE

3. Tạo bảng danh sách hóa đơn xuất

```
CREATE table hoa_don_xuat(  
  id_san_pham_hoa_don_xuat varchar(100) PRIMARY KEY,  
  id_hoa_don_xuat varchar(100),  
  id_san_pham varchar(100),  
  so_san_pham_xuat varchar(100),  
  gia_ban varchar(100),  
  ngay_xuat varchar(100),  
  id_nhan_vien VARCHAR(100),  
  id_xe_van_chuyen varchar(100),  
  id_khach_hang varchar(100),  
  CONSTRAINT fk_hoa_don_xuat_san_pham  
  FOREIGN KEY (id_san_pham)  
  REFERENCES san_pham(id_san_pham)  
  on UPDATE CASCADE,  
  
  CONSTRAINT fk_hoa_don_xuat_nhan_vien  
  FOREIGN KEY (id_nhan_vien)  
  REFERENCES nhan_vien(id_nhan_vien)  
  on update CASCADE,  
  
  CONSTRAINT fk_hoa_don_xuat_xe_van_chuyen  
  FOREIGN KEY (id_xe_van_chuyen)  
  REFERENCES xe_van_chuyen(id_xe_van_chuyen)  
  on UPDATE CASCADE,  
  
  CONSTRAINT fk_hoa_don_xuat_khach_hang  
  FOREIGN KEY (id_khach_hang)  
  REFERENCES khach_hang(id_khach_hang)  
  on UPDATE CASCADE  
)
```

4. Tạo bảng danh sách hóa đơn nhập

```
CREATE table hoa_don_nhap(  
  id_san_pham_hoa_don_nhap varchar(100) PRIMARY KEY,  
  id_hoa_don_nhap varchar(100),  
  id_san_pham varchar(100),  
  so_san_pham_nhap varchar(100),  
  gia_nhap varchar(100),  
  ngay_nhap varchar(100),  
  id_nhan_vien VARCHAR(100),  
  id_nha_cung_cap varchar(100),  
  CONSTRAINT fk_hoa_don_nhap_san_pham  
  FOREIGN KEY (id_san_pham)  
  REFERENCES san_pham(id_san_pham)  
  on UPDATE CASCADE,
```

```
CONSTRAINT fk_hoa_don_nhap_nhan_vien  
FOREIGN KEY (id_nhan_vien)  
REFERENCES nhan_vien(id_nhan_vien)  
on update CASCADE,
```

```
CONSTRAINT fk_hoa_don_nhap_nha_cung_cap  
FOREIGN KEY (id_nha_cung_cap)  
REFERENCES nha_cung_cap(id_nha_cung_cap)  
on UPDATE CASCADE
```

```
)
```

5. Tạo bảng danh sách khách hàng

```
CREATE TABLE khách_hang(  
    id_khach_hang varchar(100) primary KEY,  
    ho varchar(100),  
    ten_dem varchar(100),  
    ten VARCHAR(100),  
    so_dien_thoai VARCHAR(100),  
    id_dia_chi varchar(100)  
    CONSTRAINT fk_khach_hang_dia_diem  
    FOREIGN KEY (id_dia_chi)  
    REFERENCES dia_diem(id_dia_diem)  
    ON UPDATE CASCADE
```

```
)
```

6. Tạo bảng danh sách nhà cung cấp

```
CREATE TABLE nha_cung_cap(  
    id_nha_cung_cap varchar(100) PRIMARY KEY,  
    ten_nha_cung_cap varchar(100),  
    so_dien_thoai_nha_cung_cap varchar(100),  
    id_dia_chi varchar(100)  
    CONSTRAINT fk_nha_cung_cap_dia_diem  
    FOREIGN KEY(id_dia_chi)  
    REFERENCES dia_diem(id_dia_diem)  
    on UPDATE CASCADE
```

```
)
```

7. Tạo bảng danh sách xe vận chuyển

```
CREATE TABLE xe_van_chuyen(  
    id_xe_van_chuyen varchar(100) primary key,  
    bien_so varchar(100),  
    ho varchar(100),  
    ten_dem varchar(100),  
    ten varchar(100),  
    so_dien_thoai_tai_xe varchar(100)
```

8. Tạo bảng địa chỉ

```
CREATE TABLE dia_diem(  
    id_dia_diem VARCHAR(100) primary KEY,  
    ten_dia_diem varchar(100)
```

```
)
```

9. Tạo bảng chức vụ

```
CREATE table chuc_vu(
    id_chuc_vu varchar(100) PRIMARY KEY,
    ten_chuc_vu varchar(100),
    luong_co_ban varchar(100)
)
```

10. Tạo bảng phân loại hàng

```
CREATE TABLE phan_loai_mat_hang(
    id_phan_loai_mat_hang varchar(100) PRIMARY KEY,
    ten_mat_hang varchar(100)
)
```

11. Tạo bảng phân loại hàng

```
CREATE TABLE loai_hang(
    id_loai_hang varchar(100) PRIMARY KEY,
    id_phan_loai_mat_hang VARCHAR(100),
    ten_loai_hang varchar(100),
    CONSTRAINT fk_loai_hang_phan_loai_mat_hang
    FOREIGN KEY (id_phan_loai_mat_hang)
    REFERENCES phan_loai_mat_hang(id_phan_loai_mat_hang)
    on UPDATE CASCADE
)
```

V. TẠO VIEW

1. View lấy danh sách cho nhân viên

```
create view ds_nv as
select id_nhan_vien, ten_nhan_vien, ngay_sinh,
so_dien_thoai_nhan_vien, chuc_vu_nhan_vien,luong_co_ban
from nhan_vien
where nhan_vien.chuc_vu_nhan_vien='Nhân viên';
```

2. View lấy danh sách cho quản lý

```
create view ds_ql as
select id_nhan_vien, ten_nhan_vien, ngay_sinh,
so_dien_thoai_nhan_vien, chuc_vu_nhan_vien,luong_co_ban
from nhan_vien
where nhan_vien.chuc_vu_nhan_vien='Quản lý';
```

3. View lấy danh sách cho kế toán

```
create view ds_kt as
select id_nhan_vien, ten_nhan_vien, ngay_sinh,
so_dien_thoai_nhan_vien, chuc_vu_nhan_vien,luong_co_ban
from nhan_vien
where nhan_vien.chuc_vu_nhan_vien='Kế toán';
```

4. View lấy danh sách cho khách hàng

```
create view ds_kh as
select id_khach_hang,ten_khach_hang,so_dien_thoai,dia_chi
from khach_hang;
```

5. View lấy danh sách cho nhà cung cấp

```
create view ds_ncc as
select
id_nha_cung_cap,so_dien_thoai_nha_cung_cap,dia_chi_nha_cun
g_cap
from nha_cung_cap;
```

6. View lấy bảng lương

```
create view bang_luong as
select id_nhan_vien, ten_nhan_vien,
chuc_vu_nhan_vien,luong_co_ban
from nhan_vien;
```

7. View lấy danh sách sản phẩm

```
create view ds_sp as
select id_san_pham, ten_san_pham,
so_luong_san_pham,gia_nhap_san_pham,gia_ban_san_pham
from san_pham;
```

8. View lấy danh sách sản phẩm gần hết hạn

```
create view ds_sp_het as
select id_san_pham, ten_san_pham, so_luong_san_pham
from san_pham
where san_pham.so_luong_san_pham < 10;
```

VI. CÁC TRUY VẤN